

Bản án số: **114/2024/HS-PT**

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Lê Hải Yến

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Mạnh Hoan - *Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/TLPT-HS ngày 10/01/2024 đối với bị cáo Phạm Thị L do có kháng cáo của bị cáo trên đối với Bản án số 365/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Phạm Thị L**, sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn LTN, xã TN, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Phạm Văn M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Th (đã chết); Chồng là Nguyễn Ngọc Th1 (đã ly hôn); Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Khi phạm tội là phụ nữ có thai; Bị bắt ngày 17/7/2023, được trả tự do ngày 18/7/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại khu vực trước cửa nhà số 28 đường L, phường NTS, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường NTS phát hiện Phạm Thị L có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ bên trong 01 túi xách màu đen L đang đeo trên người có 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ LV.

Cơ quan Công an đã thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng và 01 túi xách màu đen kích thước khoảng (20x30)cm có hai dây đeo đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 4959/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “LV” bên trong 01 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,670 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Về nguồn gốc số ma túy, L khai: Trước khi bị bắt khoảng 01 tuần, L sử dụng ma túy cùng 01 người đàn ông quen qua mạng xã hội và được người này cho 02 viên nén hình tròn màu xanh. L biết đây là ma túy và đã bọc lại bằng gói giấy màu trắng rồi cất giấu vào trong túi xách màu đen của mình. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, L đi taxi từ khu vực phố Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đến khu vực NTS, phường NTS, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội với mục đích tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Khi L đang đứng trước cửa nhà số 28 đường L để tìm nhà nghỉ thì bị Tổ công tác Công an phường NTS kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng đưa ma túy cho Phạm Thị L, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng, 01 túi xách màu đen kích thước khoảng (20x30)cm có hai dây đeo đã qua sử dụng và số ma túy đã thu giữ của Phạm Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận ĐĐ chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** *Tại Bản án số 365/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội đã quyết định:*** Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 17/7/2023 đến ngày 18/7/2023. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2023, bị cáo L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Phạm Thị L: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại khu vực trước cửa nhà số 28 đường L, phường NTS, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Thị L có hành vi cất giấu trái phép 0,670 gam ma túy loại MDMA, mục đích sử dụng cá nhân thì bị Công an kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt giữ bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, cất giấu trái phép 0,670 gam ma túy loại MDMA. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt, từ đó xử bị cáo 18 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là phụ nữ đã ly hôn, có 02 con nhỏ (sinh các năm 2012 và 2014), lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử. Vì vậy, có thể xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, chăm sóc con nhỏ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L về việc xin được giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án số 365/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị L, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Phạm Thị L 13 (mười ba) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 18/7/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- TAND quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy